

Số: 2686/QĐ-BCĐQG

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành “Quy định đánh giá mức độ nguy cơ và các biện pháp hành
chính tương ứng trong phòng, chống dịch Covid-19”**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA
PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19**

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Quyết định số 170/QĐ-BCĐ ngày 30/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra;

Theo đề nghị của Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá mức độ nguy cơ và các biện pháp hành chính tương ứng trong phòng, chống dịch Covid-19.

Điều 2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;

KT. TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các PTTg Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc VN;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các thành viên BCĐQG PCD Covid-19;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, DP.

Nguyễn Thanh Long
Bộ trưởng Bộ Y tế

**Quy định đánh giá mức độ nguy cơ và các biện pháp hành chính tương ứng
trong phòng, chống dịch Covid-19**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2686/QĐ-BCĐQG ngày 31 tháng 5 năm 2021 của
Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19)*

I. NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG CHÂM, MỤC ĐÍCH

1. Thực hiện nguyên tắc người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống dịch trên địa bàn, phạm vi quản lý theo kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống dịch Covid-19.

2. Thực hiện phương châm 4 tại chỗ (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện, vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ).

3. Nắm bắt chính xác tình hình, đánh giá và dự báo nguy cơ theo 4 mức “Nguy cơ rất cao”, “Nguy cơ cao”, “Nguy cơ”, “Bình thường mới” cho từng địa bàn, từ cấp xã đến cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc, có tính tới các yếu tố khu vực liên xã, liên huyện, liên tỉnh.

4. Các địa phương quán triệt tinh thần “chủ động tấn công” và nguyên tắc phòng chống dịch “*phòng ngừa tích cực, phát hiện sớm, cách ly nhanh, điều trị hiệu quả, xử lý dứt điểm, nhanh chóng ổn định tình hình*”, luôn chuẩn bị cho các tình huống xấu hơn. Đưa ra các giải pháp tương ứng với từng mức nguy cơ; cần áp dụng ở phạm vi phù hợp với kết quả điều tra dịch tễ, không nhất thiết phải toàn bộ đơn vị hành chính.

5. Các giải pháp gồm nhóm bắt buộc và nhóm do chính quyền địa phương bổ sung hoặc quyết định ở mức cao hơn, nhanh hơn phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo mục tiêu kép.

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ NGUY CƠ

1. Các yếu tố dịch tễ cơ bản để xác định mức độ nguy cơ ban đầu

a) Mức “Nguy cơ rất cao”: Khi có một trong số các yếu tố dịch tễ sau:

Cấp xã	Cấp huyện	Cấp tỉnh
- Có chùm F0 chưa rõ nguồn lây.	- Có 30% số xã trở lên có nguy cơ rất cao, nằm rải rác trên địa bàn huyện <i>hoặc</i> có 50% số xã trở lên có nguy cơ cao.	- Có trên 30% số huyện có nguy cơ rất cao và nằm rải rác trên địa bàn tỉnh <i>hoặc</i> có 50% số huyện trở lên có nguy cơ cao.
<i>Hoặc</i>	<i>Hoặc</i>	<i>Hoặc</i>
- Có F0 xác định được nguồn lây lây nhiễm từ khu công nghiệp, trường học, siêu thị lớn và các khu vực có nguồn lây nhiễm khó kiểm soát, khó truy vết.	- Có nguồn lây nhiễm khó kiểm soát và có nguy cơ lan nhanh trên 50% số xã.	- Có ổ dịch lớn khó kiểm soát và có nguy cơ lây lan nhanh trên 50% số huyện và lây sang tỉnh khác.

b) Mức “Nguy cơ cao”

Những xã, huyện, tỉnh chưa thuộc mức “Nguy cơ rất cao” nhưng được đánh giá là có mức “Nguy cơ cao” khi có một trong số các yếu tố dịch tễ sau:

Cấp xã	Cấp huyện	Cấp tỉnh
- Có F0 chưa rõ nguồn lây.	- Có 30% số xã trở lên có nguy cơ cao, nằm rải rác trên địa bàn huyện <i>hoặc</i> có 50% số xã trở lên ở mức độ nguy cơ <i>hoặc</i> có 1 xã có	- Có 50% số huyện trở lên ở mức độ nguy cơ <i>hoặc</i> có 2 huyện trở lên ở mức độ nguy cơ cao <i>hoặc</i> có 1 huyện có nguy cơ rất

Cấp xã	Cấp huyện	Cấp tỉnh
	nguy cơ rất cao.	cao.
<i>Hoặc</i>		
- Có F0 xác định được nguồn lây trong nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh, chợ dân sinh, bệnh viện... có nguy cơ lây nhiễm cao.	<i>Hoặc</i>	<i>Hoặc</i>
	- Có nguồn lây nhiễm khó kiểm soát và có nguy cơ lây lan nhanh trên 20% số xã.	- Diễn biến dịch có tình huống bất thường chưa lường trước được trong khi năng lực truy vết, xét nghiệm, cách ly, điều trị chưa đảm bảo và chưa đáp ứng được ngay, cần tạm thời đặt trong trạng thái nguy cơ cao hơn.
<i>Hoặc</i>		
- Liên kề với xã hoặc địa bàn có điều kiện qua lại thuận tiện được đánh giá nguy cơ rất cao.	<i>Hoặc</i>	
	- Có khu công nghiệp, cơ sở sản xuất quan trọng (theo chỉ đạo của cấp tỉnh) cần phải bảo vệ tuyệt đối an toàn, tiếp giáp với khu vực có nguồn lây nhiễm khó kiểm soát, khó truy vết.	

c) Mức “Nguy cơ”

Những xã, huyện, tỉnh chưa thuộc mức “Nguy cơ cao” nhưng được đánh giá là mức “Nguy cơ” khi có một trong số các yếu tố dịch tễ sau:

Cấp xã	Cấp huyện	Cấp tỉnh
---------------	------------------	-----------------

- Có F0 xác định được nguồn lây trong cộng đồng.

- Trong vòng 14 ngày, số F0 xác định được nguồn lây vượt tỷ lệ 1/100.000 người.

- Trong vòng 14 ngày, số F0 xác định được nguồn lây vượt tỷ lệ 1/100.000 người.

Hoặc

Hoặc

- Có F1, người đi về từ vùng dịch trong nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh, chợ dân sinh, bệnh viện... có nguy cơ lây nhiễm cao.

- Có xã ở mức độ nguy cơ rất cao *hoặc* 20% xã có nguy cơ cao *hoặc* 30% xã có nguy cơ.

Hoặc

- Có từ 20% số xã ở mức độ có nguy cơ *hoặc* 50% số huyện có nguy cơ *hoặc* 30% số huyện có nguy cơ cao *hoặc* có từ 2 huyện có nguy cơ rất cao.

Hoặc

- Liên kề với xã hoặc địa bàn nguy cơ cao và có điều kiện qua lại thuận tiện.

Hoặc

- Có nguy cơ xâm nhập cao từ nhập cảnh trái phép và cách ly nhiều.

d) Mức độ bình thường mới

Những xã, huyện, tỉnh không thuộc các mức trên.

2. Các thông tin, dữ liệu bổ sung để xác định mức độ nguy cơ

Các thông tin liên quan về dân số, kinh tế, xã hội, giao thông,... được thu thập từ các nguồn dữ liệu sẵn có và được sử dụng kết hợp với các thông tin dịch tễ cơ bản như Mục 1 trên đây để xác định mức độ nguy cơ cho từng địa bàn. Mức độ nguy cơ được tính toán trên các dữ liệu tổng hợp (được thể hiện trên bản đồ) có thể có trường hợp khác với mức nguy cơ chỉ dựa trên các thông tin dịch tễ cơ bản. Trong trường hợp này cần chọn mức độ rủi ro cao hơn để áp dụng các biện pháp tương ứng.

3. Bản đồ chống dịch

Bản đồ chống dịch được hình thành dựa trên các dữ liệu bắt buộc phải cập nhật từ cấp xã trở lên và các dữ liệu được tập hợp từ nguồn sẵn có. Tùy vào tình hình diễn biến của dịch, Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có thể bổ sung các dữ liệu phải cập nhật. Các địa phương có trách nhiệm cập nhật các dữ liệu. Tất cả các dữ liệu chỉ phục vụ mục đích phòng, chống dịch.

4 mức độ nguy cơ được thể hiện tới cấp xã trên bản đồ chống dịch tương ứng với các màu sắc:

- a) Màu xanh: Mức Bình thường mới.
- b) Màu vàng: Mức Nguy cơ.
- c) Màu cam: Mức Nguy cơ cao.
- d) Màu đỏ: Mức Nguy cơ rất cao.

Các cấp chính quyền căn cứ mức độ nguy cơ để chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch tương ứng theo thẩm quyền.

IV. CÁC GIẢI PHÁP BẮT BUỘC TƯƠNG ƯNG VỚI CÁC MỨC ĐỘ NGUY CƠ

1. Đối với mức “Bình thường mới”:

a) Đối với cá nhân: Thực hiện nghiêm 5K (Khẩu trang, Khử khuẩn, Khoảng cách, Không tập trung, Khai báo y tế).

b) Đối với tổ chức, đơn vị: Thực hiện nghiêm các biện pháp đảm bảo an toàn của Bộ Y tế, tự đánh giá và cập nhật trên hệ thống antoancovid.vn

c) Đối với chính quyền: Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm điểm a và b, mục 1, phần IV của Quy định này và không cho phép hoạt động của các tổ chức không đảm bảo an toàn.

2. Đối với mức “Nguy cơ”:

Ngoài các giải pháp như đối với mức “Bình thường mới” thì phải thực hiện các giải pháp sau:

- a) Thực hiện truy vết, khoanh vùng, cách ly theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- b) Tạm dừng hoạt động các cơ sở kinh doanh dễ bị lây nhiễm như: vũ trường, karaoke, quán bar, mát xa,..
- c) Thực hiện khai báo y tế bắt buộc đối với những người có nguy cơ (ngoài các đối tượng đã được quy định trước đây).
- d) Hạn chế các hoạt động tập trung đông người. Đối với các sự kiện bắt buộc phải tổ chức thì cơ quan tổ chức phải đảm bảo đầy đủ các quy định của cơ quan y tế trên địa bàn. Lễ hiếu, hỉ, hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng phải được các cơ quan y tế giám sát chặt chẽ và phải hạn chế tổ chức ăn uống.

3. Đối với mức “Nguy cơ cao”:

Ngoài các biện pháp như tại mức “Nguy cơ” thì phải thực hiện các biện pháp sau:

- a) Dừng các hoạt động tập trung từ 30 người trở lên, trường hợp cần thiết phải tổ chức thì phải được cấp tỉnh hoặc trung ương cho phép và cấp, cơ quan, cá nhân tổ chức phải chịu trách nhiệm đảm bảo tuyệt đối an toàn. Không tụ tập từ 10 người trở lên ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện. Yêu cầu giữ khoảng cách tối thiểu 2m tại nơi công cộng.
- b) Giảm mật độ giao thông, số lượng người trên các phương tiện giao thông công cộng.
- c) Giảm số người làm việc tại cơ quan, công sở; tăng cường làm việc trực tuyến.
- d) Điều chỉnh lịch học; trường hợp cần phải điều chỉnh vượt quá khung kế hoạch thời gian năm học thì phải thống nhất với Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- đ) Thực hiện khai báo y tế bắt buộc với toàn bộ người dân trên địa bàn.

4. Đối với mức “Nguy cơ rất cao”:

Ngoài các giải pháp như đối với mức “Nguy cơ cao” thì phải thực hiện các giải pháp sau:

a) Đánh giá nguy cơ và áp dụng các biện pháp cách ly y tế (phong tỏa) vùng có dịch Covid-19 theo quy định của Bộ Y tế tại Quyết định số 3986/QĐ-BYT ngày 16/9/2020 đối với những vùng dịch diễn biến phức tạp, các yếu tố dịch tễ khó kiểm soát và dịch có nguy cơ lây lan rộng.

b) Áp dụng thiết chế cách ly y tế tập trung (khu vực phong tỏa) ngay tại khu vực, địa điểm có đông người lao động là người có tiếp xúc gần phải cách ly tập trung (F1) lưu trú (ký túc xá, nhà trọ tập trung đông công nhân); đồng thời phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định như đối với khu cách ly y tế tập trung. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ quy định.

c) Áp dụng các hoạt động giãn cách xã hội trong vòng 14 ngày trên phạm vi toàn địa bàn, cụ thể:

- Dừng các hoạt động sản xuất, kinh doanh trừ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thiết yếu:

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ thiết yếu được hoạt động bao gồm: Nhà máy, cơ sở sản xuất; công trình giao thông, xây dựng; cơ sở kinh doanh dịch vụ, hàng hóa thiết yếu (như lương thực, thực phẩm, dược phẩm; xăng, dầu; điện; nước; nhiên liệu,...); cơ sở giáo dục, ngân hàng, kho bạc, các cơ sở kinh doanh dịch vụ trực tiếp liên quan đến hoạt động ngân hàng và hỗ trợ doanh nghiệp (như công chứng, luật sư, đăng kiểm, đăng ký giao dịch bảo đảm...), chứng khoán, bưu chính, viễn thông, dịch vụ hỗ trợ vận chuyên, xuất, nhập khẩu hàng hóa, khám bệnh, chữa bệnh, tang lễ...

- Tổ chức lại sản xuất tại các khu công nghiệp đảm bảo công tác phòng chống dịch, không để đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa đặc biệt đối với các nhà máy, xí nghiệp lớn mang tính toàn cầu.

- Người dân được phép lao động, sản xuất tại gia đình và thu hoạch nông sản theo nhóm từng hộ gia đình tại vườn, vùng sản xuất của địa phương.

Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, lao động sản xuất phải thực hiện nghiêm các biện pháp đảm bảo an toàn phòng, chống dịch theo quy định. Dừng hoạt động nhà máy, xí nghiệp, các hoạt động sản xuất, thu hoạch khi không đảm bảo an toàn.

- Dừng các hoạt động lễ hội, văn hoá, thể thao, giải trí, tôn giáo tín ngưỡng. Đám tang không quá 30 người, đám cưới không quá 20 người và phải được cơ quan y tế tại nơi tổ chức giám sát nghiêm ngặt.

- Không tập trung từ 3 người trở lên ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện; giữ khoảng cách tối thiểu 2m.

- Dừng hoạt động vận chuyển hành khách công cộng. Xe công vụ, xe đưa đón công nhân, chuyên gia, người cách ly được hoạt động nhưng chỉ được đưa đón tại nơi chính quyền cho phép.

d) Không ngăn sông cấm chợ. Các phương tiện chuyên chở nông sản, nguyên vật liệu sản xuất, hàng hóa được hoạt động nhưng phải tuân thủ các yêu cầu về phòng, chống dịch. Các phương tiện chở người từ các tỉnh khác được phép đi qua nhưng không được dừng đón, trả khách trên địa bàn.

V. CÁC GIẢI PHÁP BỔ SUNG, NÂNG CAO

Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ tình hình thực tiễn trên địa bàn quyết định hoặc giao cho UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện các giải pháp bổ sung hoặc ở mức cao hơn so với các giải pháp quy định tại Mục IV để đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch trên địa bàn:

1. Quy định về hoạt động tập trung đông người như dừng thay vì hạn chế, giảm số người tham gia các sự kiện,...

2. Quy định về hạn chế giao thông công cộng, phương tiện cá nhân.

3. Quy định về các loại hình kinh doanh được phép hoặc phải hạn chế, phải tạm dừng hoạt động.

4. Quy định về các hoạt động văn hóa, thể thao,... được phép hoặc phải hạn chế, phải tạm dừng hoạt động.

5. Quy định về hạn chế số người tham gia các hoạt động sản xuất kinh doanh, mua sắm.

6. Quy định về hoạt động của các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công và cung cấp dịch vụ công trên địa bàn.

7. Các giải pháp khác phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn.

Các giải pháp cần được thông tin, tuyên truyền đầy đủ về sự cần thiết, nội dung, thời hạn thực hiện trước khi triển khai nhằm tạo sự đồng thuận và huy động nhân dân tham gia thực hiện nhằm bảo đảm yêu cầu chống dịch đồng thời ổn định đời sống xã hội.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm toàn diện về công tác phòng chống dịch trên địa bàn, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả phương châm 4 tại chỗ, các chỉ đạo về phòng, chống dịch Covid-19 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19.

b) Chỉ đạo các cấp chính quyền, cơ quan nắm sát tình hình, chủ động cập nhật thông tin dịch tễ cơ bản như quy định tại Mục II.1 để làm căn cứ cho việc đánh giá nguy cơ và dự báo tình hình dịch trên địa bàn và cả nước.

c) Tổ chức thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch tương ứng với các mức nguy cơ được nêu ở trên. Căn cứ tình hình thực tế, quy định tại Quy định này và các thông tin, dự báo liên quan để quyết định các biện pháp bổ sung hoặc ở mức cao hơn, mạnh hơn nhằm kiểm soát dịch bệnh và thực hiện mục tiêu kép.

d) Trường hợp áp dụng các giải pháp ảnh hưởng tới giao thương hàng hoá, đi lại của người dân với các tỉnh lân cận phải chủ động thông báo để Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan biết, phối hợp. Trường hợp áp dụng các biện pháp ở mức “Nguy cơ rất cao” trên phạm vi toàn tỉnh phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo các địa phương, bộ ngành liên quan phối hợp.

đ) Có phương án đảm bảo đủ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cho người dân trong khu vực phong tỏa, khu vực ở mức “Nguy cơ rất cao”.

2. Bộ Y tế

a) Căn cứ tình hình dịch trên thế giới, trong nước và trên địa bàn từng tỉnh kịp thời khuyến cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo chống dịch cấp tỉnh có sự chuẩn bị để chủ động ứng phó có hiệu quả.

b) Bám sát tình hình tại các địa phương và trường hợp các tỉnh có đề nghị áp dụng mức độ cao nhất trên quy mô toàn tỉnh thì báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ có chỉ đạo phù hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan. Trường hợp nhận thấy cần áp dụng mức “Nguy cơ rất cao” trên địa bàn toàn tỉnh mà tỉnh chưa có báo cáo thì Bộ Y tế chủ động bàn với tỉnh để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Chủ động báo cáo, đề xuất với Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19, Thủ tướng Chính phủ phương án áp dụng mức “Nguy cơ cao” hoặc mức “Nguy cơ rất cao” trên phạm vi toàn quốc.

d) Phối hợp, huy động các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các thành viên các tổ công tác thực hiện việc cập nhật, tích hợp, xác định mức nguy cơ của từng địa phương, báo cáo Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 và Bộ Y tế. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan liên quan để tổ chức triển khai hoạt động và thu thập thông tin về phòng, chống dịch Covid-19 kịp thời, hiệu quả.

e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương chỉ đạo Tổ thông tin đáp ứng nhanh phòng, chống dịch Covid-19 (thuộc Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19) xây dựng, quản lý, được công khai trên địa chỉ antoancovid.vn.

đ) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định này; kiến nghị Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19, Thủ tướng Chính phủ biểu dương các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt và xử lý tổ chức, cá nhân không nghiêm túc thực hiện; kiến nghị sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với diễn biến tình hình.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo các đơn vị liên quan cung cấp kịp thời, thường xuyên dữ liệu tổng hợp về di biến động, địa chỉ số, bản đồ số phục vụ việc đánh giá nguy cơ dịch bệnh.

b) Chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện các phần mềm, giải pháp công nghệ thông tin để đáp ứng các yêu cầu phòng, chống dịch như các giải pháp giám sát, cách ly, khai báo sức khỏe, quản lý xét nghiệm...đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Bộ Y tế, Đại học Quốc gia Hà Nội và các đơn vị có liên quan huy động các nhà khoa học, các thành viên của Đề án Hệ Tri thức Việt số hoá và đội ngũ tình nguyện viên tham gia phối hợp với các địa phương để triển khai, đánh giá mức độ nguy cơ dịch bệnh.

5. Các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả Quy định này.

Trên đây là nội dung Quy định đánh giá mức độ nguy cơ và các biện pháp tương ứng trong phòng, chống dịch COVID-19. Trên cơ sở hướng dẫn này và diễn biến thực tế tình hình dịch bệnh trên địa bàn, chính quyền các cấp xem xét, quyết định mức độ nguy cơ phù hợp để áp dụng các biện pháp phòng chống dịch tương ứng. Quy định này sẽ được cập nhật, sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế trong công tác phòng, chống dịch.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có các khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ với Bộ Y tế (Cục Y tế dự phòng) để được hướng dẫn, giải quyết.